

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình).

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc T**, Luật sư – Thuộc Công ty L; Địa chỉ: Số D, đường L, tổ I, K, phường T, tỉnh Hưng Yên (Trước đây là Số D, đường L, tổ I, phường K, thành phố T).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập*: Ông **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình).

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2025 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang V có 01 con chung là Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 05/01/2021. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi con V1 và anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con V1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 08/2025 đến khi con V1 tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Quang V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Chị Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quang B thỏa thuận: Chị N có trách nhiệm trả cho ông B số tiền 300.000.000 đồng và số tiền lãi suất 0,5%/năm tính từ ngày 12/7/2024 đến khi chị N trả hết số tiền trên.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và phải chịu số tiền 3.770.000 đồng (làm tròn) án phí DSST đối với số tiền nợ của ông Nguyễn Quang B tính từ ngày 12/7/2024 đến ngày 23/8/2025 là 301.629.000 đồng (làm tròn); Chuyển số tiền 46.000.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số 0001930 ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hưng Yên). Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã đối trừ còn lại là 42.080.000 đồng; Anh Nguyễn Quang V phải chịu

150.000 đồng án phí cấp dưỡng; Miễn án phí cho ông Nguyễn Quang B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo điểm đ Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- UBND phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.